

Số: **1616** /SNN-KHTC  
V/v báo cáo một số vướng mắc khi  
thực hiện Nghị định số 83/2020/NĐ-  
CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ

*Quảng Trị, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện văn bản số 3211/UBND-NN ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 (sau đây xin gọi tắt là Nghị định 83/2020/NĐ-CP và Nghị định 156/2018/NĐ-CP); Ngày 24/7/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có công văn số 1302/SNN-KHTC gửi cho các Sở, ban ngành, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan về việc phối hợp thực hiện Nghị định số 83/2020/NĐ-CP. Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT mới nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị: UBND huyện Vĩnh Linh, Thị xã Quảng Trị, Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh; còn lại các Sở ngành, địa phương khác chưa có ý kiến tham gia về phối hợp triển khai Nghị định bao gồm: Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Hướng Hóa, ĐaKrông, Thành phố Đông Hà.

Sau khi nghiên cứu Nghị định 83/2020/NĐ-CP và ý kiến một số địa phương, đơn vị liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT xin báo cáo cụ thể như sau:

### **1. Những nội dung mới của Nghị định 83/2020/NĐ-CP**

a) Khoản 1, Điều 1, Nghị định 83/2020/NĐ-CP quy định sửa đổi bổ sung Khoản 4, Điều 41, Nghị định 156: “Đối với dự án đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng, thì chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là một nội dung trong chấp thuận chủ trương đầu tư dự án”.

b) Khoản 1, Điều 1, Nghị định 83 quy định sửa đổi bổ sung Khoản 5, Điều 41, Nghị định 156: Đối với dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng trong nội dung quyết định chưa xác định diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thì tùy vào thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án là của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hay của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định (thực hiện theo Khoản 2, Khoản 3, Điều 41, Nghị định 156 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1, Điều 1, Nghị định 83).

c) Khoản 1, Điều 1, Nghị định 83 đã quy định cụ thể hồ sơ và nội dung thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng.

d) Nghị định số 83 bổ sung Điều 41a, quy định tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác. Điều 41b,

quy định đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp.

Đối với dự án chuyên mục đích sử dụng rừng tự nhiên: Xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí diện tích đất khác. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, toàn diện, chính xác đối với nội dung hồ sơ trình.

đ) Bản đồ hiện trạng rừng được quy định có 2 tỷ lệ: Đối với thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ, tỷ lệ bản đồ 1/2.000 với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng dưới 500 ha, tỷ lệ 1/5.000 với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng từ 500 ha trở lên. Đối với thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, bản đồ hiện trạng rừng có tỷ lệ 1/2.000.

Như vậy, Nghị định 83/2020/NĐ-CP ban hành đã làm rõ hơn về thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục các bước, thẩm quyền thẩm định, quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Đồng thời, làm rõ một số nội hàm khác có liên quan tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác.

## **2. Một số vướng mắc khi thực hiện Nghị định số 83/2020/NĐ-CP**

2.1. Khoản 1, Điều 1, Nghị định 83 quy định sửa đổi bổ sung Khoản 4, Điều 41, Nghị định 156: “Đối với dự án đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng, thì chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là một nội dung trong chấp thuận chủ trương đầu tư dự án”.

Theo quy định này, chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (viết tắt CMĐSDR) phải được hoàn thiện trước khi cấp chủ trương đầu tư dự án. Nhưng để hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương CMĐSDR, thì:

**Một là**, Hồ sơ phải có đầy đủ các thành phần sau:

- Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng;

- Báo cáo đề xuất dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi kèm theo văn bản thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư: Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư; chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư công; Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực thực hiện);

- Tài liệu về đánh giá tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công;

- Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000 đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng dưới 500 ha, tỷ lệ 1/5.000 đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng từ 500 ha trở lên), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng).

**Hai là, Nội dung thẩm định bao gồm:**

- Cơ sở pháp lý;
- Thành phần, nội dung hồ sơ;
- Sự cần thiết đầu tư dự án;
- Vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính), kết quả điều tra rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng); diện tích theo: Loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng), điều kiện lập địa, trữ lượng (đối với rừng tự nhiên), loài cây (đối với rừng trồng);
- Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;
- Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
- Hiệu quả kinh tế - xã hội;
- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công;
- Đối với dự án chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên: Thẩm định về nội dung xác định dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí diện tích đất khác.

**Tuy nhiên**, để đảm bảo được các thành phần hồ sơ và yêu cầu về nội dung thẩm định nêu trên, rất khó triển khai được do chồng chéo với các quy định khác và thực tiễn đầu tư dự án, cụ thể như sau:

- Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, một trong những nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án là **thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất** theo quy định của pháp luật về đất đai. Trong khi đó, theo Luật Lâm nghiệp năm 2017, việc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, thu hồi rừng phải thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất (Khoản 4, Điều 14, Luật Lâm nghiệp). Như vậy, về yêu cầu chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trước khi cấp chủ trương đầu tư dự án là không thống nhất và chưa phù hợp với Luật Đầu tư và Luật Lâm nghiệp.

- Về sự phù hợp với kế hoạch sử dụng đất: Dự án được bổ sung kế hoạch sử dụng đất cấp huyện khi dự án đó phải có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền (*Điểm b, Khoản 6, Điều 67, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*). Điều này có nghĩa là, dự án rất khó được chấp thuận chủ trương

chuyển đổi mục đích sử dụng rừng khi chưa có chủ trương đầu tư dự án.

- Về tài liệu đánh giá tác động môi trường của dự án: Theo quy định của Luật Đầu tư 2014, đối với hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh **không quy định** về thành phần hồ sơ cũng như nội dung thẩm định phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường (*Điều 33, Luật Đầu tư 2014*); Đối với hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ mới quy định đánh giá sơ bộ tác động môi trường, các giải pháp bảo vệ môi trường. Vì vậy, nhà đầu tư chưa thể đáp ứng được tài liệu đánh giá tác động môi trường của dự án khi chưa được cấp chủ trương đầu tư dự án.

- Yêu cầu về tỷ lệ bản đồ hiện trạng rừng 1/2.000 là quá lớn, khó kẹp hồ sơ, gây khó khăn trong công tác in ấn, lưu trữ hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ yêu cầu nhà đầu tư nộp là 01 bộ. Tuy nhiên, tại bước UBND tỉnh tổ chức thẩm định (Hội đồng thẩm định do UBND tỉnh thành lập với số lượng từ ít nhất 10 thành viên trở lên) thì không có đủ hồ sơ, tài liệu cung cấp cho các thành viên thẩm định. Như vậy, sẽ phát sinh thêm nhiều chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho cơ quan chuyên môn và gây phiền hà cho nhà đầu tư.

- Thực hiện chủ trương của Đảng, chính phủ về tái cơ cấu các ngành kinh tế, Quảng Trị hiện nay cũng đang tập trung thu hút mạnh các nhà đầu tư trên các lĩnh vực có lợi thế so sánh của tỉnh như: Điện năng lượng tái tạo (Điện gió, Điện mặt trời,...), du lịch sinh thái... Việc triển khai thực hiện Nghị định 83/2020/NĐ-CP để cấp chủ trương đầu tư cho một số dự án (điện gió) gặp khó khăn nhất định. Bởi vì ở giai đoạn đề xuất chủ trương đầu tư chưa thể xác định được chính xác vị trí, ranh giới chiếm đất, hiện trạng rừng, diện tích rừng trong khu vực được cho phép khảo sát, nghiên cứu. Mà nội dung này chỉ được thực hiện sau khi có chủ trương đầu tư dự án, chủ đầu tư mới thực hiện được sau khi hoàn thành thiết kế chi tiết.

**2.2. Tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP quy định bổ sung Điểm b, Khoản 3, Điều 41a, Nghị định 156/2018/NĐ-CP có quy định: Khi phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên, các dự án phải đảm bảo các tiêu chí sau:**

- Có đề xuất dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công;  
 - Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận (tại Tờ trình quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41) là dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí trên diện tích đất khác. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và pháp luật về nội dung văn bản xác nhận nêu trên. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giám sát chặt chẽ việc đề xuất chủ trương và tổ chức thực hiện chuyển rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng khác trên địa bàn;

- Không nằm trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng; không

chuyển rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ sang mục đích khác để triển khai các hoạt động khoáng sản.

- *Có phương án trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp*

Đôi chiếu với Điều 3 và Điều 4 của Thông tư 13/2019/TT - BNNPTNT ngày 25/10/2019 Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng mục đích khác, thì thành phần hồ sơ phê duyệt phương án trồng rừng thay thế là phải có Quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cấp có thẩm quyền. *Như vậy, sẽ không thể thực hiện được quy định tại Điều 41a bổ sung tại Nghị định 83/2020/NĐ-CP.*

### **3. Đề xuất, kiến nghị**

Để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh:

**3.1. Báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT các vướng mắc khi thực hiện Nghị định 83/2020/NĐ-CP và đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT:**

- Hướng dẫn, làm rõ nội dung **“Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là một nội dung trong chấp thuận chủ trương đầu tư dự án”** trong khoản 1, điều 1, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương thực hiện theo đúng quy định. Trước mắt, đồng ý cho các chủ đầu tư đề xuất nhu cầu sử dụng rừng trong hồ sơ đề xuất dự án và chỉ thẩm định nhu cầu sử dụng rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trong giai đoạn thẩm định chủ trương đầu tư dự án, đảm bảo sự thống nhất giữa các Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp.

- Đề nghị trình Chính phủ điều chỉnh lại Khoản 4, Điều 41, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định sửa đổi tại Khoản 1, Điều 1, Nghị định 83/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau: **“Đối với dự án đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng, việc thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng là một nội dung khi chấp thuận chủ trương đầu tư dự án”**.

- Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 41a, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP khi phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên, đề xuất bỏ tiêu chí: **“Có phương án trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp”**. Như vậy, mới đảm bảo sự thống nhất khi phê duyệt phương án trồng rừng thay thế sau khi có quyết định chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Thông tư 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.

- Đề nghị điều chỉnh lại tỷ lệ bản đồ hiện trạng rừng cụ thể như sau: **1/5.000** đối với diện tích chuyển đổi rừng dưới 500 ha; **1/10.000** đối với diện tích chuyển đổi rừng trên 500 ha.

- Số lượng hồ sơ, đề nghị nộp 10 bộ về Sở Nông nghiệp và PTNT để gửi cho các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét, cho ý kiến.

**3.2.** Để kịp thời hỗ trợ các Nhà đầu tư đảm bảo hồ sơ theo quy định của Nghị định 83/2020/NĐ-CP, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, giải thích cụ thể các nội dung sau:

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nội dung: “*Báo cáo đề xuất dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi kèm theo văn bản thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư: Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư; chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư công; Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực thực hiện*” và “*Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công*” là những tài liệu như thế nào, do cấp nào thẩm định là hợp lệ và đúng quy định của Luật đầu tư, đầu tư công.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn nội dung: “*Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công*” và “*Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, theo quy định của pháp luật về quy hoạch*” đối với những dự án đang trình chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng khi chưa có chủ trương đầu tư dự án.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở KH & ĐT; Sở TN & MT (Đề P/h);
- Ban QLKTT tỉnh (Đề P/h);
- Trung tâm XTĐT&DL (Đề p/h);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã (Chỉ đạo t/h);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hồng Phương**